

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM CHIẾU DỜI ĐÔ CỦA LÍ CÔNG UẨN

1. Dàn ý phân tích tác phẩm Chiếu dời đô

a. Mở bài:

- “Chiếu dời đô” không chỉ là một văn bản chính trị quan trọng của dân tộc mà còn là áng văn chính luận đặc sắc của Lý Thái Tổ - vị vua khai sinh ra vương triều nhà Lý.

b. Thân bài:

- Luận điểm 1: Những tiền đề, cơ sở để dời đô (Lý do phải dời đô):

+ Nhà Thương: 5 lần dời đô; nhà Chu: 3 lần dời đô.

+ Lí do dời đô của 2 nhà Thương, Chu: đóng đô ở nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời,...hễ thấy thuận tiện thì đổi.

+ Kết quả của việc dời đô: vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh.

-> Những tấm gương sáng chứng minh dời đô là việc “thường niên” của các triều đại lịch sử.

+ Khinh thường mệnh trời

+ Không biết noi theo các tấm gương sáng của 2 nhà Thương, Chu

+ Hậu quả: triều đại ngắn ngủi, nhân dân không thể phát triển được.

-> Những cơ sở thuyết phục để khẳng định dời đô là điều nên làm của các triều đại hưng thịnh, đặc biệt là trong hoàn cảnh nhà Lý lúc bấy giờ đang rất cần một nơi hội tụ đầy đủ linh khí, sức mạnh đất trời để phát triển.

- Luận điểm 2: Những lợi thế bậc nhất của thành Đại La:

+ Vị trí địa lý: ở vào nơi trung tâm trời đất, hợp cả 4 hướng nam, bắc, đông, tây. Thế đất: “rồng cuộn hổ ngồi”, được coi là thế đất đẹp, có tương lai phát triển thịnh vượng.

+ Địa thế: rộng rãi, bằng phẳng, đất cao, thoáng.

+ Dân cư: không bị ảnh hưởng của thiên tai ngập lụt.

+ Phong cảnh: tốt tươi, tràn đầy sức sống.

-> Thành Đại La xứng đáng là thánh địa của trời đất, là nơi thích hợp nhất để đóng đô muôn đời. Qua đó, thể hiện khát vọng của nhà vua về một đất nước thái bình, thịnh trị và ý thức dân tộc, tự chủ, tự lập, tự cường của một quốc gia phong kiến.

- Luận điểm 3: Lời tuyên bố của vua:

+ Chiếu là một thể văn chính luận được dùng để nhà vua ban bố mệnh lệnh đến quần thần, thiên hạ, vì vậy, lời văn trong chiếu thương trang trọng, cứng nhắc và mang sắc thái bắt buộc.

+ Lời tuyên bố của vua Lý Thái Tổ lại khác: đầu tiên vua đưa ra mong muốn dời đô của bản thân, sau đó lại hỏi ý kiến quần thần ⇒ thể hiện sự gần gũi, mang tính dân chủ, không ép buộc, gò bó, xa cách. Đó chính là sự khác biệt của vua Lý Thái Tổ - một vị vua yêu nước, thương dân, hết lòng muốn cống hiến cho đất nước, cho nhân dân.

- Luận điểm 4: Nghệ thuật:

+ Lập luận chặt chẽ, logic, chứng cứ xác thực tạo ra sức thuyết phục mạnh mẽ.

+ Câu văn biền ngẫu tạo nhịp điệu.

+ Sự kết hợp hài hòa giữa lí và tình.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại giá trị tác phẩm: "Chiếu dời đô" xứng đáng là áng văn chính luận mẫu mực.
- Liên hệ và đánh giá tác phẩm: Qua đó, ta thấy được tài năng lãnh đạo, tầm nhìn xa trông rộng và tấm lòng của vua Lý Thái Tổ đối với đất nước, nhân dân.

2. Bình giảng về văn bản Chiếu dời đô của Lí Công Uẩn

Lí Công Uẩn (974 - 1028) quê ở châu cổ Pháp, lộ Bắc Giang, nay là làng Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, ông là người thông minh, nhân ái, có chí lớn và lập được nhiều võ công hiển hách. Dưới thời Tiền Lê, ông làm quan đến chức Tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ. Khi vua Lê Ngọa Triều băng hà, ông được triều thần tôn lên làm vua, xưng là Lý Thái Tổ, lấy niên hiệu là Thuận Thiên. Năm Canh Tuất (1010), Lý Thái Tổ viết bài chiếu bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra thành Đại La (tức Hà Nội ngày nay). Tương truyền khi thuyền nhà vua đến đoạn sông dưới chân thành thì chợt thấy có rồng vàng bay lên. Cho là điềm lành, Lý Thái Tổ nhân đó đổi tên Đại La thành Thăng Long.

Chiếu dời đô phản ánh ý chí tự cường và khát vọng về một đất nước độc lập, thống nhất, lớn mạnh của dân tộc Đại Việt. Bài chiếu có sức thuyết phục mạnh mẽ vì trên thuận ý trời, dưới hợp lòng người, có sự kết hợp hài hòa giữa lí với tình.

Chiếu là loại văn thể hiện tư tưởng lớn lao có sự ảnh hưởng tới sự phát triển của đất nước; mang nội dung thông báo một mệnh lệnh, một quyết định của vua chúa cho dân chúng được biết. Với "Chiếu dời đô", ta thấy nó mang đặc trưng chung của thể chiếu, tuy nhiên có những nét rất riêng với sự kết hợp giữa tâm tình và chất mệnh lệnh.

Tác phẩm được chia thành 2 phần, phần đầu tiên phân tích những lý do cần thiết phải dời kinh thành và phần 2 là lý do tại sao chọn Đại La làm kinh đô mới của đất nước. Thông qua những bài học lịch sử, dẫn chứng những ví dụ chuyển kinh đô của nước bạn Trung Quốc. Chuyện rời đô từ xưa không còn là chuyện hiếm, mục đích cuối cùng cũng vì sự hưng thịnh của quốc gia.

Kinh thành Hoa Lư với núi non hiểm trở không còn phù hợp trong thời bình, với lợi thế và địa hình núi rừng như vậy chỉ phù hợp trong thời chiến còn khi hòa bình lại trở thành khó khăn. Nhân dân lúc này cần một nơi có địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ, giao thông thuận lợi để thúc đẩy giao lưu và buôn bán. Bộ máy hành chính cần được đặt ở trung tâm của đất nước. Và dời đô lúc này chính là hợp ý trời và thuận lòng dân.

Kết cấu của bài chiếu tiêu biểu cho kết cấu của một bài văn nghị luận chính trị xã hội. Bằng phương thức lập luận sắc bén, chặt chẽ, logic, tác giả đã trình bày và thuyết phục mọi người đồng tình với quyết định dời đô của mình. Để chứng minh quyết định dời đô là đúng đắn, tác giả nêu một số dẫn chứng trong lịch sử cổ kim để củng cố lí lẽ, tăng thêm khả năng thuyết phục.

Để giải tỏa tâm trạng băn khoăn của không ít người trước việc dời đô, tác giả khẳng định dời đô là việc làm thường xuyên xảy ra trong lịch sử các triều đại phong kiến từ trước tới nay. Lí Công Uẩn viện dẫn gương các triều vua thời cổ đại bên Trung Quốc cũng đã từng dời đô.

Lý Công Uẩn đã chứng minh rằng Đại La xứng đáng là kinh đô của nước Việt muôn đời "Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi".

Thành Đại La dưới góc nhìn và phân tích của nhà vua hiện lên là vị trí trung tâm của đất nước, là đầu mối giao lưu kinh tế, văn hóa, chính trị của cả nước. Có thể rờng cuộn hồ ngòi, địa hình đa dạng, khoáng đạt, mở ra bốn hướng tiện cho sự phát triển bền vững của quốc gia. Thành Đại la sở hữu mọi điều kiện để trở thành kinh đô mới của Đại Việt ta.

Dựa vào óc quan sát, phân tích kỹ lưỡng tình hình thực tế, ông nêu ra những nhận xét có tính chất phê phán: Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng mình, khinh thường mệnh trời, không noi theo dấu cũ của Thương, Chu, cứ đóng yên đô thành ở nơi đây, khiến cho triều đại không được lâu bền, số vận ngắn ngủi, trăm họ phải hao tốn, muôn vật không được thích nghi. Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dòi dỏi.

Theo ông, nếu cứ để kinh đô ở chỗ cũ thì sẽ phạm những sai lầm như không phù hợp quy luật khách quan: lại theo ý riêng mình khinh thường mệnh trời; không biết học theo cái đúng của người xưa: không noi theo dấu cũ của Thương, Chu, cứ đóng yên đô thành ở nơi đây. Hậu quả là triều đại không được lâu bền, số vận ngắn ngủi... Tóm lại, kinh đô của quốc gia Đại Việt không thể phát triển thịnh vượng trong một vùng đất chật hẹp như thế.

3. Bài văn nêu suy nghĩ của em về tác phẩm Chiếu dời đô

Trước những biến động của nước nhà, hàng loạt các chiếu của nhà vua được ban xuống để bây giờ trở thành những tác phẩm hay có giá trị trong nền văn học Việt Nam. Cùng với chiếu cầu hiền của vua Quang Trung thì chúng ta còn được biết đến chiếu dời đô của vua Lý Công Uẩn. Bài chiếu không chỉ có ý nghĩa về mặt lịch sử mà nó còn mang nhiều nét văn học trong đó. Lý Công Uẩn nổi tiếng là một nhà vua thông minh nhân ái có trí lớn và lập được nhiều chiến công hiển hách. Khi vua Lê Ngọa Triều băng hà, ông được triều thần tôn lên làm vua, xưng là Lí Thái Tổ, lấy niên hiệu là Thuận Thiên. Năm Canh Tuất (1010), Lí Thái Tổ viết bài chiếu bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra thành Đại La (tức Hà Nội ngày nay).

Phần đầu của Chiếu dời đô nói lên mục đích sâu xa, tầm quan trọng của việc dời đô. Đó là để đóng đô nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu; trên theo mệnh trời, dưới theo ý dân. Nói một cách khác, việc dời đô là một việc lớn, vừa hợp mệnh trời, vừa hợp lòng dân, là để xây dựng đất nước cường thịnh, đem lại hạnh phúc cho muôn dân.

Việc dời đô không còn là chuyện xưa nay hiếm, nó đã được thực hiện bởi các vị vua trước đó ở Trung Hoa. Tác giả đã nêu lên những dẫn chứng cụ thể để thuyết phục mọi người. Chuyện các vị vua Trung Hoa dời đô để xây dựng đất nước phồn thịnh, chuyện các vị vua Việt Nam thời Đinh - Lê đóng đô ở Hoa Lư làm cho triều đại không vững bền, nhân dân đói kém... Lí Công uẩn đau xót khi chứng kiến vận số ngắn ngủi của nhà Đinh, nhà Lê và cảm thấy việc dời đô là một việc làm cấp thiết.

Trước hết tác giả nêu lên những dẫn chứng, những cơ sở để làm tiền đề cho việc dời đô của mình. Từ cổ chí kim việc dời đô là một việc làm thường xuyên của các nhà vua, cốt là để tìm cho hàng cung một chỗ phong thủy hợp cho sự phát triển của đất nước, góp phần hưng thịnh đất nước. Lí Công Uẩn dẫn ra hàng loạt sự dời đô của những vị vua bên Trung Quốc trước đó. Xưa nhà Thương đến vua Bàn Canh năm lần dời đô; nhà Chu đến vua Thành Vương cũng ba lần dời đô. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mình mà tự tiện chuyển dời? Chỉ vì muốn đóng đô ở nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu; trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân nếu thấy thuận tiện thì thay đổi. Cho nên vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh. Có thể nói bằng những dẫn chứng trên tác giả lấy đó làm tiền đề và mở đầu cho bản chiếu dời đô của mình. Dời đô không phải là một việc xấu, từ xưa nó đã diễn ra thường xuyên rồi. Mục đích của nó cốt chỉ để làm cho việc mưu sinh thêm thuận lợi, bộ máy hành chính được đặt ở trung tâm của đất nước. Dời để hợp ý trời và thuận lòng dân để từ đó đất nước phồn thịnh kéo dài.

Qua việc đưa ra những lí lẽ và dẫn chứng ấy, tác giả khẳng định việc thay đổi kinh đô đối với triều đại nhà Lí là một tất yếu khách quan. Ý định dời đô của Lí Công Uẩn bắt nguồn từ thực tế lịch sử đồng thời thể hiện ý chí mãnh liệt của nhà vua cũng như của dân tộc ta hồi đó. Nhà vua muốn xây dựng và phát triển Đại Việt thành một quốc gia hùng mạnh trong tương lai.

Phần thứ hai của Chiếu dời đô cho thấy tầm nhìn chiến lược của vị vua mở đầu triều Lí, một cái nhìn toàn diện, sâu sắc và chính xác về tất cả các mặt. Điều này hoàn toàn không phải là một ý kiến chủ quan mà chính là khả năng nhìn nhận và tính toán một cách chính xác, quyết đoán. Sau một nghìn năm, Thăng Long xưa nay là Hà Nội đã trở thành kinh đô của hầu hết các triều đại trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Đây chính là cống hiến vĩ đại của Lí Công Uẩn cho lịch sử Việt Nam như câu nói của ông lúc dời đô: mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu.

Chiếu dời đô không chỉ là khát vọng cao đẹp, lớn lao của dân tộc mà còn là một minh chứng tiêu biểu cho sự phát triển hùng cường của dân tộc. Hai triều đại trước vốn không dời đô vì thế và tiềm lực còn yếu, nên phải dựa vào rừng núi hiểm trở để tồn tại. Còn nay, khi Lí Công Uẩn quyết dời đô ra nơi đồng bằng, rộng rãi, bằng phẳng là kinh thế và lực của ta đã lớn mạnh, sẵn sàng đương đầu với những ý định lăm le của kẻ thù. Đồng thời dời đô đến nơi mới cũng tạo điều kiện cho ta không ngừng phát triển kinh tế, quân sự, củng cố và làm vững mạnh hơn nữa tiềm lực quốc gia, dân tộc.

Chiếu dời đô vẫn luôn giữ vững giá trị của mình cho đến thời điểm hiện tại. Tác phẩm không chỉ cho thấy sự anh minh, sáng suốt trong nhìn nhận, phân tích vấn đề của Lí Công Uẩn mà còn cho thấy tài năng lập luận phong phú, sắc sảo của vị vua anh minh, sáng suốt này.